

Bản án số: 29/2021/DS-ST

Ngày: 24/9/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Phước Đại

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Thành Sơn

2. Ông Nguyễn Văn Trương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 47/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐST - DS ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn K, sinh năm 1987 (vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 146, đường C, khu vực X, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang

- *Bị đơn:* Anh Trần Ngọc V, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn (Anh Phạm Văn K) trình bày:

Ngày 12/8/2020, anh Trần Ngọc V có mượn của anh K số tiền 8.000.000 đồng, chia thành 02 lần. Lần 01: 7.000.000 đồng, lần 02: 1.000.000 đồng. Anh V hứa khoảng 01 tháng trả lại nhưng không thực hiện. Lúc mượn có làm giấy tay

nhận nợ. Anh K khởi kiện yêu cầu anh V trả 8.000.000 đồng tiền mượn và không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt, căn cứ vào xác nhận của chính quyền địa phương thì tại thời điểm nguyên đơn khởi kiện anh V có mặt tại địa phương. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh V không đến Tòa. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Còn bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

[2] Khi khởi kiện nguyên đơn cung cấp được bản chính văn bản nhận nợ và có chữ ký của bị đơn. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn vẫn không đến tòa và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án căn cứ vào văn bản nhận nợ này và các chứng cứ khác để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Căn cứ vào văn bản nhận nợ được viết tay có chữ ký của anh Trần Ngọc V thể hiện, ngày 25/6/2020 anh V có mượn của anh K 7.000.000 đồng và vào ngày 12/8/2020 anh V mượn tiếp 1.000.000 đồng. Như vậy đây là hợp đồng vay tài sản giữa anh K và anh V và không có thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Tổng cộng hai lần vay là 8.000.000 đồng. Nay anh K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả nợ là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 463, 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[2] Buộc anh Trần Ngọc V trả cho Anh Phạm Văn K 8.000.000 đồng.

[3] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Ngọc V phải nộp 400.000 đồng. Anh Phạm Văn K được nhận lại 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0007736 ngày 06/4/2021 tại** Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

[5] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[6] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Lương Phước Đại**